

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2025

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý

**ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH SỐ 08/2015/NĐ-CP NGÀY 21/01/2015 CỦA CHÍNH PHỦ
QUY ĐỊNH CHI TIẾT VÀ BIỆN PHÁP THI HÀNH LUẬT HẢI QUAN VỀ THỦ TỤC HẢI QUAN, KIỂM TRA, GIÁM SÁT,
KIỂM SOÁT HẢI QUAN**

1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về việc giao Bộ Tài chính trình Chính phủ “*Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan*” (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định), Tổng cục Hải quan (nay là Cục Hải quan) đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Dự thảo Nghị định đã được Bộ Tư pháp thẩm định và trình Chính phủ 02 lần (tờ trình số 246/TTr-BTC ngày 27/12/2021 và tờ trình số 106/TTr-BTC ngày 12/5/2022 sửa đổi, bổ sung tờ trình Chính phủ số 246/TTr-BTC). Văn phòng Chính phủ có Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (TVCP) số 170/PLYK/2022 ngày 02/6/2022 về dự thảo Nghị định. Kết quả có 25 ý kiến TVCP đồng ý với dự thảo Nghị định, trong đó có 23 ý kiến TVCP hoàn toàn nhất trí và 02 ý kiến TVCP đồng ý thông qua dự thảo Nghị định khi ý kiến tham gia được tiếp thu. Theo đó, đối với ý kiến cụ thể của 02 TVCP là Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng và Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ Tài chính đã có công văn số 7501/BTC-TCHQ ngày 01/8/2022, công văn số 9519/BTC-TCHQ ngày 19/9/2022, công văn số 11143/BTC-TCHQ ngày 28/10/2022, công văn số 12821/BTC-TCHQ ngày 05/12/2022, công văn số 13743/BTC-TCHQ ngày 27/12/2022 giải trình và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, do còn ý kiến của Bộ Công Thương (tại phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ) liên quan nội dung quy định về xuất nhập khẩu tại chỗ quy định tại Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP nên dự thảo Nghị định chưa được phê duyệt.

Thực hiện công văn số 4493/VPCP-KTTH ngày 27/06/2024 của Văn phòng Chính phủ về thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái, Bộ Tài chính (Cục Hải quan) đã có công văn số 9770/BTC-TCHQ ngày 16/9/2024 gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; UBND tỉnh, TP trực thuộc TW, Ủy ban Trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam; công văn số

4275/TCHQ-GSQL ngày 06/9/2024 gửi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam lấy ý kiến về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.

2. Kết quả cụ thể như sau:

Tính đến ngày 30/12/2024, Bộ Tài chính (Cục Hải quan) đã nhận được văn bản tham gia ý kiến của 15 Bộ, cơ quan ngang Bộ. Trên cơ sở ý kiến tham gia của các đơn vị, Bộ Tài chính (Cục Hải quan) đã tổng hợp các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp như sau:

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I	DỰ THẢO TỜ TRÌNH CHÍNH PHỦ			
	Dự thảo tờ trình	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NNPTNT) nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bố cục lại theo Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Ban GSQL (NV2) Tiếp thu
II	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH			
1.	Khoản 3 Điều 4	Cục An ninh kinh tế - Bộ Công an (Công văn 10932/ANKT-TCĐT ngày 23/10/2024)	Tại khoản 1 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 Nghị định số 08, đề nghị thay thế cụm từ “thiết kế xây dựng” bằng cụm từ “sơ đồ thiết kế” cho thống nhất với quy định tại Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/6/2020). Đồng thời, đề nghị thay thế cụm từ “Bộ Tài chính bố trí tổ chức bộ máy” thành cụm từ “Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định tổ chức bộ máy” cho phù hợp hơn	Ban GSQL (NV5) Tiếp thu ý kiến của Cục An ninh kinh tế và sửa theo hướng như sau: “Căn cứ vào quy hoạch và công bố hệ thống cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, cửa khẩu đường bộ, cảng cạn (ICD), ga đường sắt liên vận quốc tế, mạng bưu chính công cộng cung ứng dịch vụ quốc tế và các khu vực khác thuộc địa bàn

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				hoạt động hải quan , Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định việc tổ chức bộ máy, bố trí lực lượng làm thủ tục hải quan....”
2.	Khoản 3 Điều 4	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (NNPTNT) (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Dự thảo Nghị định chưa quy định rõ trình tự, thủ tục và các điều kiện cụ thể để căn cứ vào các điều kiện đó, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan công nhận kho, bãi, địa điểm kiểm tra tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Do vậy, để đảm bảo tính minh bạch, khả thi của văn bản, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung các vấn đề nêu trên vào dự thảo Nghị định.	Ban GSQL (NV5) Về trình tự, thủ tục và các điều kiện cụ thể hiện đã được quy định tại Nghị định số 68/2016/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan.
3.	Khoản 1 Điều 5	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính)	Đề nghị quy định rõ người khai hải quan trong trường hợp chủ hàng hoá là thương nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam và trường hợp chủ hàng hoá là thương nhân nước ngoài có chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam.	Ban GSQL (NV3) Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 3 Luật quản lý Ngoại thương thì thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam là thương nhân nước ngoài không có hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam theo các hình thức được quy định trong pháp luật về đầu tư, thương mại, doanh nghiệp; không có văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về thương mại,

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				doanh nghiệp. Do đó, nội dung này chỉ quy định nguyên tắc, không tách ra các trường hợp như BKHĐT kiến nghị.
4.	Khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 6 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP “Điều 6. Đối tượng phải làm thủ tục hải quan, chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan 1. Đối tượng phải làm thủ tục hải quan: a) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam tiền mặt, công cụ chuyển nhượng, vàng, kim loại quý, đá quý, văn hóa phẩm, di vật, cổ vật, bảo vật, bưu phẩm, bưu kiện xuất khẩu, nhập khẩu; hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh; các vật phẩm khác xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, trong địa bàn hoạt động của cơ quan hải quan; b) Phương tiện vận tải đường bộ, đường sắt, đường hàng không, đường biển, đường thủy nội địa xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh. 2. Đối tượng chịu sự kiểm tra hải quan: a) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này; b) Vật dụng trên phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh;	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tại khoản 1 điểm a Điều 6 dự thảo Nghị định liên quan đến đối tượng hàng hóa văn hóa phải làm thủ tục hải quan, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo: - Giữ nguyên cụm từ “sản phẩm văn hóa” như quy định tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP hiện nay (không sử dụng cụm từ “văn hóa phẩm” như dự thảo Nghị định) để đảm bảo: (i) Thể hiện đầy đủ tính chất, đối tượng hàng hóa; (ii) Thống nhất với từ ngữ chuyên ngành sản phẩm văn hóa quy định trong cam kết quốc tế về thương mại hàng hóa của Việt Nam với WTO và các nước, tổ chức quốc tế; (iii) Nhất quán với cụm từ “sản phẩm văn hóa” quy định tại Luật Quản lý ngoại thương, Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương...và các văn bản pháp luật liên quan.	Ban GSQL (NV2) - Tại dự thảo Nghị định gửi Bộ Tư pháp thẩm định theo công văn số 10901/BTC-TCHQ ngày 21/9/2021, Bộ Tài chính đã giữ nguyên nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP, theo đó sử dụng cụm từ “sản phẩm văn hóa”. Theo ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại điểm 5 mục I báo cáo thẩm định số 224/BCTĐ-BTP ngày 18/11/2021 thì: <i>“Khoản 4 Điều 1 sửa đổi Điều 6 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP quy định đối tượng làm thủ tục hải quan gồm cả “sản phẩm văn hóa”, trong khi đó Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm</i>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	c) Hồ sơ hải quan và các chứng từ liên quan đến đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.		- Bổ sung cụm từ “<i>quốc gia</i>” vào sau cụm từ “<i>bảo vật</i>” thành “<i>bảo vật quốc gia</i>” theo cách gọi đã được quy định tại Luật Di sản văn hóa, Luật Quản lý ngoại thương, Nghị định số 69/2018/NĐ-CP... Theo đó, khoản 1 điểm a Điều 6 đề nghị Bộ Tài chính chỉnh sửa lại như sau: “a) <i>Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam tiền mặt, công cụ chuyển nhượng, vàng, kim loại quý, đá quý, sản phẩm văn hóa, di</i>	<i>không nhằm mục đích kinh doanh sử dụng thuật ngữ “văn hóa phẩm”. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ rà soát, điều chỉnh để bảo đảm sự thống nhất trong quy định của pháp luật.”</i> Tại báo cáo số 166/BC-BTC ngày 28/12/2021 kèm tờ trình Chính phủ số 246/TTr-BTC ngày 27/12/2021, Bộ Tài chính đã tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp và sửa đổi nội dung “sản phẩm văn hóa” quy định tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định thành “văn hóa phẩm” để đảm bảo phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan. - Trong quá trình thực hiện Điều này, không phát sinh vướng mắc, việc thực hiện thủ tục hải quan đối với bảo vật quốc gia thực hiện theo quy định hiện hành.

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<i>vật, cổ vật, <u>bảo vật quốc gia</u>, bưu phẩm, bưu kiện xuất khẩu, nhập khẩu; hành lý của người xuất cảnh...</i>	
5.	Khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định bổ sung khoản 4 Điều 9 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP như sau: “4. Được miễn kiểm tra sau thông quan tại trụ sở cơ quan hải quan trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 78 Luật Hải quan.”	Bộ Tư pháp	Tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định bổ sung khoản 4 Điều 9 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP quy định: “ <i>Được miễn kiểm tra sau thông quan tại trụ sở cơ quan hải quan trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 78 Luật Hải quan.</i> ”. Tuy nhiên, nội dung này đã được bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP.	Chi cục KTSTQ Theo nội dung đã báo cáo Chính phủ, dự thảo Nghị định sửa này sẽ kế thừa các nội dung Nghị định số 59/2018/NĐ-CP đang thực hiện ổn định, không có vướng mắc phát sinh; sửa đổi các nội dung đang vướng mắc tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP và Nghị định số 59/2018/NĐ-CP và bãi bỏ Nghị định số 59/2018/NĐ-CP. Theo đó, khoản 4 Điều 9 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP là một trong các nội dung được kế thừa tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP.
6.	Khoản 3 Điều 10 3. Điều kiện về hệ thống kiểm soát nội bộ a) Doanh nghiệp xây dựng, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ để giám sát, kiểm soát vận hành thực tế hoạt động của doanh nghiệp. Trong hệ thống kiểm soát nội bộ nêu trên,	Bộ Thông tin và Truyền thông	Điểm a.1 khoản 3 Điều 10 dự thảo Nghị định quy định doanh nghiệp xây dựng, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ để giám sát, kiểm soát vận hành thực tế hoạt động của doanh nghiệp, theo đó, trong hệ thống kiểm soát nội bộ nêu trên, doanh nghiệp phải có quy định về: “ <i>Lưu trữ hồ sơ, chứng từ, tài liệu, dữ liệu liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định, cung cấp</i>	Chi cục KTSTQ: Mỗi loại chứng từ, tài liệu cần lưu trữ phục vụ yêu cầu quản lý (chuyên ngành, hải quan, kế toán...) đều có quy định pháp luật liên quan điều chỉnh về thời hạn lưu trữ riêng, khác nhau. Đồng

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	doanh nghiệp phải có quy định về: a.1) Lưu trữ hồ sơ, chứng từ, tài liệu, dữ liệu liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định, cung cấp được cho cơ quan hải quan khi có yêu cầu; ...		<i>được cho cơ quan hải quan khi có yêu cầu</i> ”: Đề nghị xem xét bổ sung thời hạn lưu trữ hồ sơ, chứng từ, dữ liệu theo quy định của pháp luật có liên quan để phục vụ công tác kiểm tra, đối chiếu.	thời chương trình DNUT hướng đến tự nguyện tuân thủ và quy định mở để DN căn cứ quy định pháp luật và thực tiễn quản lý hoạt động để có lưu trữ phù hợp, đáp ứng yêu cầu. Do vậy, không tiếp thu ý kiến.
	Điểm b.5 khoản 3 Điều 10 b.5) An ninh nhân sự: đảm bảo người được tuyển vào các vị trí quan trọng (tổng giám đốc, giám đốc, kế toán trưởng, bộ phận xuất khẩu, nhập khẩu, bộ phận kho , bộ phận an ninh) trong 02 năm (24 tháng) liên tục tính đến ngày doanh nghiệp có văn bản đề nghị áp dụng chế độ ưu tiên đối với trường hợp đánh giá hồ sơ đề nghị công nhận doanh nghiệp được áp dụng chế độ ưu tiên, hoặc trong giai đoạn đánh giá gia hạn áp dụng chế độ ưu tiên không có hành vi vi phạm: trốn thuế; buôn lậu; sản xuất, buôn bán hàng cấm hoặc vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới hoặc đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật; kiểm tra định kỳ thông tin cơ bản về những nhân viên làm việc trong các vị trí quan trọng liên quan đến hàng hóa nhận diện nhân viên của doanh nghiệp, ngăn chặn những nhân viên đã nghỉ việc truy cập vào hệ thống thông tin và cơ sở vật chất của doanh nghiệp;	Bộ Thông tin và Truyền thông	Điểm b.5 khoản 3 Điều 10 dự thảo Nghị định quy định các điều kiện về nhân lực, phương tiện, quy trình thực hiện để đảm bảo an ninh, an toàn dây chuyền cung ứng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, theo đó quy định “ <i>An ninh nhân sự: đảm bảo người được tuyển vào các vị trí quan trọng (tổng giám đốc, giám đốc, kế toán trưởng, bộ phận xuất khẩu, nhập khẩu, bộ phận kho, bộ phận an ninh) trong 02 năm (24 tháng) liên tục...</i> ”: Đề nghị cân nhắc về quy định yêu cầu nhân sự các bộ phận xuất khẩu, nhập khẩu, bộ phận kho, bộ phận an ninh được tuyển trong 02 năm liên tục. Lý do: các vị trí này là nhân viên, nhân sự đơn thuần, thường xuyên có sự biến động, thay đổi.	Cục KTSTQ Tiếp thu và sửa tại dự thảo

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Khoản 3 Điều 10	Bộ Công an (Cục An ninh kinh tế)	Đề nghị thuyết minh thêm căn cứ để xác định điều kiện về hệ thống kiểm soát nội bộ	Cục KTSTQ: - Quy định về điều kiện KSNB không phải là nội dung mới. Chương trình DNUT thí điểm từ 2011 và chính thức áp dụng, đưa vào nội dung Luật vào năm 2013, 2014. Việc đưa quy định về KSNB dựa trên thực tiễn tại DN đã được đánh giá, thí điểm đều đã đạt được các điều kiện này (là điều kiện và phương thức quản lý, vận hành đảm bảo tính hiệu quả của DN), không phải có quy định thì DN mới làm. Bản thân nội tại DN nộp hồ sơ áp dụng chế độ ưu tiên đã có sẵn hệ thống phục vụ chính nhu cầu quản lý của họ, Đồng thời theo SAFE của WCO đã có hơn 100 quốc gia áp dụng Do vậy, việc đưa vào quy định mang tính định hướng nguyên tắc thiết yếu để vận hành DN, mang lại hiệu quả quản lý cho chính DN, không phát sinh yêu cầu gây khó khăn vướng mắc đối với DN.

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				- Nội dung sửa đổi, bổ sung quy định này theo hướng quy định chi tiết hơn, hướng đến sự phù hợp với khuyến nghị SAFE của WCO, đảm bảo sự tương đồng giữa các quy định của chương trình AEO của các nước để ký kết các thỏa thuận công nhận lẫn nhau. - Nội dung này quy định về biện pháp an ninh an toàn trong lĩnh vực hải quan đối với nhóm đối tượng tuân thủ cao là Doanh nghiệp ưu tiên, là những biện pháp cơ bản của doanh nghiệp (kiểm tra an toàn cont trước khi xếp hàng, kiểm soát an ninh hệ thống CNTT nội bộ DN, an ninh nhân sự) để tự kiểm soát hoạt động, tự nguyện tuân thủ, góp phần đảm bảo an ninh an toàn dây chuyền cung ứng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.
	Khoản 3 Điều 10	Cục An ninh kinh tế - Bộ Công an (Công văn 10932/ANKT-TCĐT ngày 23/10/2024)	Khoản 5 Điều 1 bổ sung quy định chi tiết điều kiện về hệ thống kiểm soát nội bộ tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 08 là cần thiết; tuy nhiên, đề nghị thuyết minh thêm về căn cứ, yêu cầu để xác định các điều kiện này và có cơ sở đánh giá tính khả thi của quy định, nhất là các quy định về an ninh vận	Chi cục KTSTQ Tiếp thu và sửa tại dự thảo

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			tải, an ninh đối tác thương mại...	
	Điểm b khoản 5 Điều 10	Bộ KHĐT	Đề nghị quy định rõ về hệ thống CNTT, cách thức kết nối, chia sẻ của doanh nghiệp với cơ quan hải quan tại điểm b khoản 5 Điều 10, đảm bảo không phát sinh thủ tục hành chính cho doanh nghiệp cũng như chi phí để duy trì hệ thống kết nối, chia sẻ.	Chi cục KTSTQ: Tiếp thu và sửa đổi tại dự thảo.
	Khoản 7 Điều 11	Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ làm rõ trong trường hợp Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quy định nêu trên có dẫn tới có thủ tục hành chính tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính hay không vì việc có thủ tục hành chính trong Thông tư sẽ không phù hợp với khoản 4 Điều 14 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).	Chi cục KTSTQ: Thông tư không phát sinh thủ tục hành chính mới.
	Điều 11	Cục An ninh kinh tế - Bộ Công an (Công văn 10932/ANKT-TCĐT ngày 23/10/2024)	Tại khoản 6 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 11 Nghị định số 08 về hồ sơ đề nghị chế độ ưu tiên, đề nghị bổ sung vào điểm g tài liệu chứng minh nội dung mô tả hệ thống kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp để thống nhất với nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 1 về điều kiện liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ. Ngoài ra, điều kiện về hệ thống kiểm soát nội bộ được sửa đổi, bổ sung, bao gồm nhiều điều kiện kỹ thuật, có tính chất chuyên ngành; do đó, đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về việc phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành hoặc trên cơ sở kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan để thẩm định các điều kiện công nhận doanh nghiệp áp dụng chế độ ưu tiên. Đồng thời, cần đánh giá tác động về thời hạn thực hiện thủ tục hành chính từ việc bổ sung quy định điều kiện công nhận chế độ ưu tiên. Bên cạnh đó, đề nghị cân nhắc bỏ quy định về việc Bộ trưởng Bộ	Chi cục KTSTQ Tiếp thu

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Tài chính hướng dẫn chi tiết về điều kiện đối với doanh nghiệp ưu tiên (hoặc là điều kiện thực hiện việc quản lý đối với doanh nghiệp ưu tiên) vì các điều kiện quản lý đối với doanh nghiệp được quy định tại Điều 12 Nghị định này, không được ủy quyền quy định tiếp.	
	Điểm b khoản 3 Điều 12	Bộ KHĐT	Quy định rõ cơ quan quản lý nhà nước liên quan trong việc phối hợp với cơ quan hải quan đánh giá việc tuân thủ pháp luật theo từng lĩnh vực phụ trách tại điểm b khoản 3 Điều 12 để đảm bảo thuận lợi trong quá trình phối hợp, triển khai thực hiện.	Chi cục KTSTQ Tùy trường hợp cụ thể, cơ quan đề nghị phối hợp có thể là cơ quan chuyên ngành, thuế... nên quy định cụ thể là không phù hợp.
7.	Điểm b khoản 2 Điều 20 b) Cửa khẩu nhập đầu tiên được xác định như sau: b.1) Đối với phương thức vận tải đường biển, đường hàng không, cửa khẩu nhập đầu tiên là cảng dỡ hàng hóa nhập khẩu ghi trên vận đơn; b.2) Đối với phương thức vận tải đường sắt, cửa khẩu nhập đầu tiên là ga đường sắt liên vận quốc tế ghi trên tờ khai hải quan; b.3) Đối với phương thức vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, cửa khẩu nhập đầu tiên là cửa khẩu biên giới nơi hàng hóa nhập khẩu đi vào lãnh thổ Việt Nam ghi trên tờ khai hải quan.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Điểm b khoản 2 Điều 20 dự thảo Nghị định quy định về “ <i>cửa khẩu nhập đầu tiên</i> ”: đề nghị xem xét, bổ sung thêm nội dung “Đối với hàng hóa gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh, cửa khẩu nhập đầu tiên là địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng hóa bưu chính, chuyển phát nhanh” để thống nhất với các quy định tại điểm a.4 khoản 1 Điều 43 và các khoản 3 Điều 52, khoản 4 Điều 54 và khoản 3 Điều 55 dự thảo Nghị định.	Ban NV Thuế HQ Đối với hàng hóa gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh, cửa khẩu nhập đầu tiên vẫn được xác định theo phương thức vận tải và không bị vướng mắc khi thực hiện. Theo đó, không tiếp thu ý kiến. Ban GSQL (NV4). - Quy định về cửa khẩu nhập đầu tiên tại Điều 20 và Điều 43 cho các trường hợp khác nhau. - Hiện nay, dự thảo Nghị định đã ghép các Điều từ Điều 50 đến Điều 55a thành Điều 50, trong đó quy định địa điểm làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa tạm

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập theo hướng: <i>Người khai hải quan được lựa chọn làm thủ tục hải quan tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập tại cơ quan Hải quan nơi thuận tiện.</i>
	Khoản 3 Điều 25 3... <i>Trường hợp doanh nghiệp, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quản lý theo giấy phép hoặc các hình thức khác có giá trị pháp lý tương đương thì phải có các chứng từ này do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trước khi đăng ký tờ khai hải quan và phải khai đầy đủ thông tin trên tờ khai hải quan theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</i>	Bộ KHCN	Đề nghị sửa khoản 3 Điều 25 như sau: <i>“Trường hợp doanh nghiệp, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quản lý theo giấy phép hoặc các hình thức khác có giá trị pháp lý tương đương thì phải có các chứng từ này do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trước khi <u>đăng ký tờ khai hải quan thông quan</u> và phải khai đầy đủ thông tin trên tờ khai hải quan theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</i> Lý do: Tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ KHCN và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành, tờ khai hải quan là một trong những thành phần của hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu, khi hồ sơ đầy đủ và phù hợp thì cơ quan kiểm tra chuyên ngành trả kết quả đăng ký kiểm tra. Do đó, quy định doanh nghiệp phải có kết quả đăng ký kiểm tra này trước khi đăng ký tờ khai là điểm mâu thuẫn giữa hai thủ tục, gây khó khăn cho doanh nghiệp khi thực hiện hai thủ tục này.	Ban GSQL (NV2) Nội dung quy định tại khoản này không điều chỉnh đối với hàng hóa phải kiểm tra chất lượng.
	Khoản 5 Điều 29	Bộ KHĐT	Để tạo sự chủ động cho cơ quan hải quan trong việc trưng cầu giám định của tổ chức giám định theo quy định của pháp luật, trong trường hợp cơ	Chi cục KĐHQ Tiếp thu

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			quan hải quan không có đủ điều kiện để xác định tính chính xác đối với nội dung khai của người khai hải quan, đề nghị Quý Bộ quy định theo hướng Tổng cục Hải quan thông báo danh sách các mặt hàng có khả năng thực hiện tại cơ quan kiểm định hải quan tại khoản 5 Điều 29.	
8.	Điều 33. Trách nhiệm và quan hệ phối hợp của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại cửa khẩu trong việc kiểm tra hàng hóa, phương tiện vận tải tại cửa khẩu			
	Khoản 1 Điều 33 1. Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thuộc đối tượng phải kiểm dịch thì phải thực hiện việc kiểm dịch tại cửa khẩu trước khi hoàn thành thủ tục hải quan trừ trường hợp pháp luật về kiểm dịch cho phép đưa hàng hóa về các địa điểm để kiểm dịch trong nội địa. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh thuộc đối tượng kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm thì việc kiểm tra thực hiện theo quy định của pháp luật về kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm, cơ quan hải quan căn cứ vào kết luận của cơ quan quản lý chuyên ngành, cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành hoặc căn cứ vào chứng từ khác theo quy định của pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành để quyết định việc thông quan.	Bộ KHCN	Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh thuộc đối tượng kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm thì việc kiểm tra thực hiện theo quy định của pháp luật về kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm, cơ quan hải quan căn cứ vào kết luận của cơ quan <u>kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa</u> quản lý chuyên ngành, cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành hoặc căn cứ vào chứng từ khác theo quy định của pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành để quyết định việc thông quan. Lý do: Đề nghị sử dụng đúng tên gọi của <i>cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa</i> đã được giải thích tại khoản 16 Điều 3 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Ban GSQL (NV2) Tại dự thảo Nghị định đang sử dụng cụm từ “cơ quan quản lý chuyên ngành, cơ quan, tổ chức KTCN” đã đảm bảo bao quát đầy đủ các cơ quan quản lý chuyên ngành có chức năng quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Các cơ quan quản lý chuyên ngành, cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành có trách nhiệm phối hợp thực hiện kiểm tra đồng thời đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh tại cửa khẩu hoặc các địa điểm kiểm tra hàng hóa, trừ trường hợp vì yêu cầu kỹ thuật, chuyên môn phải đưa về các địa điểm kiểm tra chuyên ngành.			
	Khoản 2 Điều 33	Bộ KHCN	Khoản 2 Điều 33 về phối hợp lấy mẫu, kiểm tra chuyên ngành: đề nghị tham khảo nội dung quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư liên tịch số 110/2016/TTLT-BTC-BKHCN ngày 30/6/2016 của liên Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ để làm rõ hơn nội dung phối hợp trong hoạt động lấy mẫu và kiểm tra, đánh giá sự phù hợp hàng hóa nhập khẩu và phối hợp Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng.	Ban GSQL (NV2) Tiếp thu để xem xét, nghiên cứu khi sửa đổi Thông tư 38/2015/TT-BTC và Thông tư 39/2018/TT-BTC.
	Khoản 2 Điều 33 2. Phối hợp lấy mẫu, kiểm tra chuyên ngành: ... đ) Cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành thực hiện kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra trên Cổng thông tin một cửa quốc gia trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra để cơ quan hải quan quyết định việc thông quan hàng hóa.	Bộ Công Thương (Công văn 9712/BCT-XNK ngày 28/11/2024)	Tại văn bản số 7500/BTC-TCHQ ngày 01 tháng 8 năm 2022 về việc tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ, Bộ Tài chính có ý kiến: “Đối với 02 ý kiến tham gia của Bộ trưởng Bộ Công Thương liên quan đến (i) quy định về thông báo, cập nhật kết quả kiểm tra chuyên ngành và (ii) hồ sơ đính kèm dự thảo Nghị định không sử dụng dự thảo Nghị định quy định về cơ chế quản lý, phương thức, trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng và kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu làm căn cứ đề xuất sửa đổi Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, Bộ Tài chính đã tiếp thu, chỉnh sửa trực tiếp tại dự thảo Nghị định và hồ sơ dự thảo Nghị định”. Tuy nhiên, tại khoản 18 Điều 1 dự thảo Nghị	Ban GSQL (NV2) Hiện ngành Hải quan đang triển khai mô hình thông quan tập trung, phi giấy tờ và qua rà soát các quy định của pháp luật về chuyên ngành, vẫn có việc quy định người khai hải quan phải nộp chứng từ chuyên ngành bản chính cho cơ quan hải quan. Về vấn đề này, Bộ Tài chính đã kiến nghị với các Bộ, ngành theo hướng: <i>Thực hiện thủ tục hành chính hoặc cập</i>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			định quy định: “Cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành thực hiện, kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra trên Cổng thông tin một cửa quốc gia trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra để cơ quan hải quan quyết định việc thông quan hàng hóa.” Quy định này chưa được tiếp thu, chỉnh sửa so với dự thảo Nghị định gửi xin ý kiến Thành viên Chính phủ. Bộ Công Thương cho rằng các sửa đổi tại dự thảo Nghị định cần được đánh giá tác động, đặc biệt việc triển khai thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành trên Cổng thông tin một cửa quốc gia cần được đảm bảo thống nhất về cơ sở pháp lý, đồng bộ giữa các Luật chuyên ngành và đảm bảo tính khả thi, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, nghiên cứu tiếp thu ý kiến của Bộ Công Thương về nội dung kiểm tra chuyên ngành tại dự thảo Nghị định.	<i>nhật kết quả trên Cổng thông tin một cửa quốc gia; Trường hợp chưa thực hiện thủ tục hành chính hoặc chưa cập nhật kết quả trên Cổng thông tin một cửa quốc gia thì cơ quan hải quan chỉ tiếp nhận bản chụp chứng từ kiểm tra chuyên ngành do người khai hải quan gửi qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.</i> Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, Ban soạn thảo đề xuất sửa đổi điểm đ khoản 2 Điều 33 theo hướng:đ) <i>Cơ quan, tổ chức kiểm tra</i>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				chuyên ngành thực hiện kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra <u>trên Cổng thông tin một cửa quốc gia</u> cho cơ quan hải quan và người khai hải quan trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra. <u>Trường hợp cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành chưa thực hiện kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra trên Cổng thông tin một cửa quốc gia thì cơ quan hải quan tiếp nhận bản chụp thông báo kết quả kiểm tra do người khai hải quan nộp thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.”</u>
	Điểm d khoản 2 Điều 33 đ) Cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành thực hiện kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra <i>trên Cổng thông tin một cửa quốc gia</i> trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra <i>để cơ quan hải quan quyết định việc thông quan hàng hóa.</i>	Bộ KHCN	Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 Điều 33 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP như sau: đ) Cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành thực hiện kiểm tra, <u>trả</u> thông báo kết quả kiểm tra trên Cổng thông tin một cửa quốc gia trong thời hạn <u>quy định</u> 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra để cơ quan hải quan quyết định việc thông quan hàng hóa. <u>Trường hợp việc kiểm tra chuyên ngành không thực hiện trên Cổng thông tin một cửa quốc gia, người xuất khẩu/ nhập khẩu nộp cho cơ quan hải quan kết quả kiểm tra chuyên ngành bản giấy để thông quan hàng hóa.”</u> Lý do: Kết quả KTCN có thể ở nhiều hình	Ban GSQL (NV2) Hiện ngành Hải quan đang triển khai mô hình thông quan tập trung, phi giấy tờ và qua rà soát các quy định của pháp luật về chuyên ngành, vẫn có việc quy định người khai hải quan phải nộp chứng từ chuyên ngành bản chính cho cơ quan hải quan. Về vấn đề này, Bộ Tài chính đã kiến nghị với các Bộ, ngành theo hướng: <i>Thực hiện thủ</i>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			thức như ra thông báo, xác nhận kết quả kiểm tra hoặc hình thức khác, thời gian trả kết quả được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về KTCN. Đối với các thủ tục không thực hiện trên Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc trường hợp Cổng thông tin một cửa quốc gia gặp sự cố thì khi đó thủ tục KTCN sẽ được thực hiện bằng các hình thức khác thay thế để trả kết quả cho cơ quan hải quan.	<i>tục hành chính hoặc cập nhật kết quả trên Cổng thông tin một cửa quốc gia; Trường hợp chưa thực hiện thủ tục hành chính hoặc chưa cập nhật kết quả trên Cổng thông tin một cửa quốc gia thì cơ quan hải quan chỉ tiếp nhận bản chụp chứng từ kiểm tra chuyên ngành do người khai hải quan gửi qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.</i> Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, Ban soạn thảo đề xuất sửa đổi điểm đ khoản 2 Điều 33 theo hướng:đ) Cơ

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành thực hiện kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra <u>trên Cổng thông tin một cửa quốc gia</u> cho cơ quan hải quan và người khai hải quan trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra. <u>Trường hợp cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành chưa thực hiện kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra trên Cổng thông tin một cửa quốc gia thì cơ quan hải quan tiếp nhận bản chụp thông báo kết quả kiểm tra do người khai hải quan nộp thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.”</u>
	Khoản 3 Điều 33	Bộ KHĐT	Về bảo lãnh tiền thuế đối với hàng XK, NK tại khoản 3 Điều 33, đề nghị Quý Bộ rà soát, đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 4 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP.	Ban GSQL (NV2) Sau khi nghiên cứu, đánh giá, nội dung tại khoản 3 Điều 33 được giữ nguyên quy định tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP để đảm bảo tính ổn định của văn bản.
9.	Khoản 19 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 34 như sau: Điều 34. Giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu,	Bộ KHĐT	Về yêu cầu doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi có trách nhiệm bố trí khu vực lưu giữ riêng hàng hoá vi phạm pháp luật hải quan tại khoản 2 Điều 34, đề nghị Quý Bộ rà soát điều kiện nêu trên, đảm bảo thống nhất với các quy định của	Ban GSQL (NV5) Tiếp thu

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	quá cảnh “2. Để thực hiện các quy định về giám sát hải quan tại Luật Hải quan, doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi có trách nhiệm: a) Bố trí khu vực lưu giữ riêng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và hàng hóa nhập khẩu quá 90 ngày kể từ ngày đến cửa khẩu nhưng không có người đến nhận; <i>hàng hóa vi phạm pháp luật hải quan.</i>		pháp luật về điều kiện thành lập kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan.	
10.	Điều 2 dự thảo Nghị định bãi bỏ Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP	Cục An ninh kinh tế - Bộ Công an (Công văn 10932/ANKT-TCĐT ngày 23/10/2024)	Cơ bản nhất trí về đề xuất bãi bỏ Điều 35 Nghị định số 08 gồm khoản xác định hàng hóa XK, NK tại chỗ (khoản 1), khoản giao Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ (khoản 2) để tránh mâu thuẫn với các văn bản hiện đã có quy định xác định hàng hóa XK, NK tại chỗ. Tuy nhiên, qua rà soát, các văn bản này chưa thấy có quy định giao Bộ Tài chính quy định chi tiết thủ tục hải quan đối với hàng hóa XK, NK tại chỗ. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu để đảm bảo cơ sở pháp lý quy định nội dung này tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính (hiện nay là Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 đã sửa đổi bởi Thông tư số 39/2018/TT-BTC).	Ban GSQL (NV3) Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 101/TB-VPCP ngày 11/3/2025 về kết quả toạ đàm giữa Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại toạ đàm với các doanh nghiệp Châu Âu: “Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, xem xét trả lời, xử lý các đề xuất, kiến nghị của các doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam liên quan đến chính sách thuế, phí, hải quan, xuất nhập khẩu tại chỗ, đảm bảo đúng quy định pháp luật.”. Ngày 11/3/2025, Cục Hải quan đã có công văn số 78/CHQ-PC

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				ngày 12/3/2025 kèm phụ lục Tờ trình gửi Vụ Pháp chế Bộ về việc kiến nghị sửa đổi, bổ sung một điều về xuất nhập khẩu tại chỗ tại Luật sửa nhiều Luật theo Nghị quyết số 57-NQ/TW. - Theo đó, dự kiến nội dung hướng dẫn tại Điều 47a Luật Hải quan như sau: Điều 47a. Kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ 1. Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ là hàng hoá giao, nhận tại Việt Nam theo chỉ định của thương nhân nước ngoài theo hợp đồng mua bán, gia công, thuê mướn giữa các doanh nghiệp Việt Nam với thương nhân nước ngoài. 2. Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ phải làm thủ tục hải quan, chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan. Hàng hóa xuất khẩu tại chỗ được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% như hàng hóa xuất khẩu. 3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”.

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				- Tại Nghị định của Chính phủ dự kiến hướng dẫn như sau: <i>“Điều 35. Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ</i> <i>1. Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ là hàng hóa được quy định tại khoản ...Điều... Luật sửa đổi bổ sung Luật Hải quan, bao gồm:</i> <i>a) Hàng hoá gia công tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài đặt gia công bán, chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam;</i> <i>b) Hàng hóa mua bán, thuê, mượn giữa doanh nghiệp Việt Nam với thương nhân nước ngoài và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp tại Việt Nam.</i> <i>2. Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ phải làm thủ tục hải quan; được giao, nhận hàng hóa trước làm thủ tục hải quan sau hoặc được làm thủ tục hải quan</i>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				trước giao, nhận hàng hoá sau; chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan từ khi giao, nhận hàng hóa đến khi hoàn thành thủ tục hải quan hoặc từ khi làm thủ tục hải quan cho đến khi hoàn thành việc giao, nhận hàng hóa. 3. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ được coi là đã hoàn thành thủ tục hải quan khi các tờ khai xuất khẩu tại chỗ và tờ khai nhập khẩu tại chỗ đều đã hoàn thành thủ tục hải quan. 4. Thời hạn, địa điểm, phương thức giao, nhận hàng hóa thực hiện theo chỉ định của thương nhân nước ngoài và phải thông báo cho cơ quan hải quan khi làm thủ tục hải quan hoặc trước thời điểm thực hiện việc giao, nhận hàng hóa. 5. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết điều này.” Trên cơ sở đó, các vướng mắc liên quan đến hồ sơ, thành phần, cách thức xác định “sự hiện diện” của thương nhân nước ngoài sẽ được xử lý.
	Điều 35	Bộ Tư pháp	- Bộ Tư pháp đã có ý kiến tại công văn số	Ban GSQL (NV3)

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			177/BTP-PLQT ngày 10/01/2024. Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ tiếp tục tham khảo công văn này của Bộ Tư pháp. - Việc bãi bỏ Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, theo dự thảo tờ trình Chính phủ gửi kèm công văn số 9770/BTC-TCHQ, do các quy định của Điều 35 đã có tại Luật Thương mại năm 2005; Luật Hải quan năm 2014; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016; Luật Quản lý ngoại thương năm 2017... Bên cạnh đó, một số quy định khác của Điều này không còn cần thiết được quy định. Vì vậy, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ bảo đảm việc bãi bỏ Điều 35 nêu trên là phù hợp với các quy định pháp luật, cam kết quốc tế của Việt Nam, không có khoảng trống pháp lý trong quá trình thực hiện và bảo đảm quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp.	Tiếp thu. Dự thảo Luật sửa đổi nhiều Luật trong đó gồm Luật Hải quan đã bổ sung Điều 47a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều 47a nêu trên giao Chính phủ quy định chi tiết, theo đó, tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi Điều 35 quy định về Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.
	Điều 35	Bộ KHĐT	Đề nghị Quý Bộ tổng hợp ý kiến của Bộ KHĐT tại văn bản số 10107/BKHĐT-TCTT ngày 04/12/2023 và lấy ý kiến rộng rãi của các Hiệp hội doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài, cộng đồng doanh nghiệp FDI. Việc bãi bỏ toàn bộ Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP có khả năng tạo ra khoảng trống pháp lý trong quá trình triển khai thực hiện, đặc biệt trong việc áp dụng mức thuế suất đối với hàng hoá XNK tại chỗ quy định tại Luật Thuế XK, thuế NK, Nghị định số 134/2016/NĐ-CP và Nghị định số 18/2021/NĐ-CP. Do vậy, đề nghị Quý Bộ nghiên cứu sửa đổi quy định về hàng hoá xuất khẩu tại chỗ, nhập khẩu tại chỗ tại Điều 35 Nghị định 08/2015/NĐ-CP theo hướng giữ lại các nội dung hiện đang áp dụng và	Ban GSQL (NV3) Tiếp thu. Dự thảo Luật sửa đổi nhiều Luật trong đó gồm Luật Hải quan đã bổ sung Điều 47a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều 47a nêu trên giao Chính phủ quy định chi tiết, theo đó, tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi Điều 35 quy định về Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan (như điểm a, điểm b khoản 1 Điều 35).	
	Điều 35	Bộ Công Thương (Công văn 9712/BCT-XNK ngày 28/11/2024)	- Liên quan đến đề xuất bãi bỏ Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, Bộ Công Thương đã có ý kiến tại Phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ đối với dự thảo Nghị định và văn bản số 9152/BCT-XNK ngày 25 tháng 12 năm 2023 gửi Bộ Tài chính. - Về đề xuất thời gian chuyển tiếp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP tại dự thảo Nghị định: Tại văn bản số 599/XNK-THCS ngày 22/7/024, Bộ Công Thương đã có ý kiến gửi Tổng cục Hải quan về việc xác định thương nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam. Theo đó “định nghĩa thương nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam quy định tại Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 90/2007/NĐ-CP chỉ áp dụng trong trường hợp cần xác định quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của đối tượng này, không áp dụng cho bất kì mục đích nào khác”. Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP quy định về hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ, trong đó đưa ra cụm từ “tổ chức, cá nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam” tuy nhiên, Nghị định không có quy định giải thích khái niệm này. Tại dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 08, Bộ Tài chính đề xuất bổ sung nội dung chuyển tiếp là 1 năm kể từ ngày Nghị định sửa đổi Nghị định 08 có hiệu lực và quy định thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam phải đáp ứng điều kiện theo quy định	Ban GSQL (NV3) Tiếp thu. Dự thảo Luật sửa đổi nhiều Luật trong đó gồm Luật Hải quan đã bổ sung Điều 47a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều 47a nêu trên giao Chính phủ quy định chi tiết, theo đó, tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi Điều 35 quy định về Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			tại khoản 5 Điều 3 Luật Quản lý ngoại thương, để tránh cách hiểu khác nhau như hiện nay. Nghị định 08 và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 08 là các Nghị định hướng dẫn Luật Hải quan. Do đó, trường hợp, Bộ Tài chính đề xuất sử dụng định nghĩa “thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam” quy định tại Luật Quản lý ngoại thương để phục vụ cho các mục đích của Nghị định số 08 và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08, đề nghị Bộ Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu quản lý, nghiên cứu, chủ trì hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đối với vướng mắc phát sinh liên quan đến việc xác định tổ chức, cá nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam. Ngoài ra, tại dự thảo Tờ trình Chính phủ, đề nghị Bộ Tài chính bổ sung nội dung đánh giá tác động về điều khoản chuyên tiếp này. Cụ thể, cần nêu rõ cơ sở pháp lý đề xuất, vướng mắc về cách hiểu quy định này và thực tiễn xử lý trong thời gian qua	
	Điểm c khoản 2 Điều 43 c) Giấy phép quá cảnh theo quy định của pháp luật; <i>Giấy thông báo miễn kiểm dịch hoặc</i> giấy thông báo kết quả kiểm dịch của cơ quan kiểm dịch đặt yêu cầu theo quy định của pháp luật về kiểm dịch hoặc chứng từ kiểm dịch do cơ quan kiểm dịch nước ngoài phát hành và được pháp luật về kiểm dịch công nhận đối với trường hợp hàng hóa quá cảnh phải kiểm dịch Điểm d khoản 4 Điều 44	Bộ NNPTNT	Về các loại giấy tờ liên quan đến kiểm dịch: Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 43 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP (khoản 23 Điều 1 dự thảo Nghị định), điểm d khoản 4 Điều 44 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP (khoản 24 Điều 1 dự thảo Nghị định) thành: “Các giấy tờ hoặc (chứng từ) kiểm dịch theo quy định pháp luật về kiểm dịch của Việt Nam”.	Ban GSQL (NV4) Tiếp thu theo hướng sửa lại thành giấy tờ kiểm dịch theo quy định của pháp luật tại Điều 43 Nghị định. Điều 44 thành phần hồ sơ đối với hàng hoá trung chuyển đã bỏ giấy kiểm dịch này vì hiện nay pháp luật chuyên ngành không quy định giấy kiểm dịch đối với loại hình hàng hoá trung chuyển.

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	4. Hồ sơ hải quan đối với hàng hóa trung chuyển: d) <i>Giấy thông báo miễn kiểm dịch hoặc</i>, thông báo kết quả kiểm <i>dịch của cơ quan kiểm dịch đạt yêu cầu theo quy định của pháp luật về kiểm dịch hoặc chứng từ kiểm dịch do cơ quan kiểm dịch nước ngoài phát hành và được pháp luật về kiểm dịch công nhận đối với trường hợp hàng trung chuyển phải kiểm dịch</i> theo quy định của pháp luật. ...			
	Điểm c khoản 3 Điều 43 c) Đảm bảo nguyên trạng hàng hóa, nguyên container chứa hàng, niêm phong hải quan, niêm phong của hãng vận chuyển; Trường hợp bất khả kháng mà không bảo đảm được nguyên trạng hàng hóa, niêm phong hải quan, niêm phong của hãng vận chuyển hoặc không vận chuyển hàng hóa theo đúng tuyến đường, thời gian thì người khai hải quan sau khi áp dụng các biện pháp cần thiết để hạn chế và ngăn ngừa tổn thất xảy ra phải thông báo ngay với cơ quan hải quan để xử lý; trường hợp không thể thông báo ngay với cơ quan hải quan thì tùy theo địa bàn thích hợp thông báo với cơ quan công an, bộ đội biên phòng, cảnh sát biển hoặc chính quyền địa phương để xác nhận và xử lý theo quy	Bộ Quốc phòng	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung như sau: <i>“Trường hợp bất khả kháng mà không bảo đảm được nguyên trạng hàng hóa, niêm phong hải quan, niêm phong của hãng vận chuyển hoặc không vận chuyển hàng hóa theo đúng tuyến đường, thời gian thì người khai hải quan sau khi áp dụng các biện pháp cần thiết để hạn chế và ngăn ngừa tổn thất xảy ra phải thông báo <u>bằng hình thức văn bản, điện thoại, điện tín,...</u>”</i> Lý do: đảm bảo tính khả thi, cụ thể để phối hợp tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ chặt chẽ, rõ ràng.	Ban GSQL (NV4) Không cần thiết phải quy định cụ thể hình thức thông báo mà tùy tình hình, tùy địa bàn đề sử dụng cách thức thông báo phù hợp.

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	định của pháp luật. ...			
11.	Khoản 25 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 45 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP như sau: <i>Điều 45. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa là tài sản di chuyển</i> <i>...2. Hồ sơ hải quan:</i> <i>...b) Trường hợp</i> người nước ngoài chuyển tài sản di chuyển ra khỏi Việt Nam: <i>...b.4)</i> Giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe đối với tài sản di chuyển là xe ô tô, xe gắn máy. <i>...d)</i> Tổ chức, công dân Việt Nam đưa tài sản di chuyển ra nước ngoài, khi làm thủ tục hải quan phải nộp: ...	Cục An ninh kinh tế - Bộ Công an (Công văn 10932/ANKT-TCĐT ngày 23/10/2024)	Tại khoản 25 sửa đổi, bổ sung Điều 45 Nghị định số 08 về tài sản di chuyển, đề nghị chỉnh lý quy định về hàng hóa là tài sản di chuyển vượt định mức miễn thuế thì chỉ nộp các loại thuế đối với phần vượt định mức miễn thuế.	Ban GSQL (NV4) Không tiếp thu vì quy định về nộp thuế thực hiện theo Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và văn bản pháp luật có liên quan đến thuế, không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo.
12.	Khoản 28 Điều 1 Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 48 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP Điều 48. Thủ tục hải quan, giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu phải tái xuất			
	Điểm a khoản 1 Điều 48 1. Các hình thức tái xuất hàng hóa nhập khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan bao gồm: a) Xuất trả cho chủ hàng nước ngoài hoặc cho bên thứ ba theo chỉ định của chủ hàng nước ngoài;	Bộ KHCN	Khoản 28 Điều 1 dự thảo Nghị định: đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 48 như sau: “a) Xuất trả cho chủ hàng nước ngoài hoặc cho bên thứ ba theo chỉ định của chủ hàng nước ngoài, <u>hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành có chất lượng không phù hợp, được áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả tái xuất;</u>” Lý do: Điều 12 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa quy định người nhập khẩu có nghĩa vụ tái	Ban GSQL (NV2) Tại khoản 4 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP và tại dự thảo Nghị định đã quy định: “<i>Trường hợp ... hàng hóa buộc tái xuất theo Quyết định của cơ quan có thẩm</i>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			xuất hàng hóa nhập khẩu không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Ngoài ra, tại Điều 29 Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa, trong đó giao Bộ Tài chính “<i>thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát xuất nhập cảnh; kiểm tra, giám sát hàng hóa nguy hiểm, phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trong địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của pháp luật.</i>”. Vì vậy, đề nghị rà soát, xem xét chỉnh lý để đảm bảo dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP quy định đầy đủ các nhiệm vụ được giao theo chức năng.	<i>quyền thì phải đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam qua cửa khẩu nhập hoặc cửa khẩu quốc tế.”</i>
13.	Điều 63	Cục An ninh kinh tế - Bộ Công an (Công văn 10932/ANKT-TCĐT ngày 23/10/2024)	Tại khoản 41 sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 63 Nghị định số 08 về xử lý kết quả kiểm tra đối với tàu bay xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, đề nghị bổ sung quy định xử lý đối với trường hợp hàng hóa có dấu hiệu vi phạm sau khi có kết quả kiểm tra trước mà xác định có vi phạm hoặc không có vi phạm.	Ban GSQL (NV5) Do đây là dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định hướng dẫn quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan (không quy định chi tiết về hoạt động xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan và việc này được quy định cụ thể tại Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				vực hải quan).
14.	Khoản 3 Điều 67	Cục An ninh kinh tế - Bộ Công an (Công văn 10932/ANKT-TCĐT ngày 23/10/2024)	Tại khoản 44 sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 67 Nghị định số 08 về xử lý kết quả kiểm tra đối với tàu biển xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh đề nghị bổ sung quy định xử lý đối với trường hợp hàng hóa có dấu hiệu vi phạm sau khi có kết quả kiểm tra trước mà xác định có vi phạm hoặc không có vi phạm.	Ban GSQL (NV5) Do đây là dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định hướng dẫn về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan (không quy định chi tiết về hoạt động xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan và việc này được quy định cụ thể tại Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan).
15.	Khoản 54 Điều 1 dự thảo Nghị định bổ sung Điều 77a Nghị định số 08/2015/NĐ-CP “Điều 77a. Thủ tục hải quan đối với một số trường hợp đặc thù 1. Phương tiện vận tải vận chuyển hành khách, <i>hàng hóa</i> tuyến cố định, thường xuyên xuất cảnh, nhập cảnh qua cùng một cửa khẩu theo giấy phép liên vận thì người điều khiển phương tiện chỉ phải khai hải quan phương tiện vận tải 01 lần trong thời hạn 30 ngày. Các lần xuất cảnh, nhập cảnh tiếp theo được cơ quan hải quan	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (8165/NHNN-PC ngày 04/10/2024)	Khoản 54 Điều 1 dự thảo Nghị định về việc bổ sung khoản 1 Điều 77a về thủ tục hải quan đối với trường hợp đặc thù như phương tiện vận tải vận chuyển hành khách, hàng hóa tuyến cố định thường xuyên xuất cảnh, nhập cảnh qua cùng một cửa khẩu theo giấy phép liên vận thì chỉ phải khai hải quan phương tiện vận tải 01 lần trong thời hạn 30 ngày. Do vậy, đề nghị làm rõ việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có văn bản xác nhận về việc phương tiện vận tải đang được thế chấp, cũng như việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đồng ý cho phương tiện vận tải được xuất cảnh (khoản 52 Điều 1 dự thảo Nghị định về việc sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều	Ban GSQL (NV5) Để đơn giản hóa thủ tục hành chính, Dự thảo Nghị định không quy định Giấy đăng ký phương tiện trong hồ sơ hải quan PTVT XNC. Người khai hải quan tự khai, tự chịu trách nhiệm. Ngoài ra, tại dự thảo Nghị định đã bãi bỏ điều 77a, đưa nội dung quy định với một số trường hợp đặc thù vào Điều 81, thủ tục cho phương tiện vận tải là ô tô,

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	cập nhật theo dõi bằng sổ hoặc bằng máy tính và thanh khoản tờ khai vào lần tái xuất hoặc tái nhập cuối cùng.		75 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP) có phải phù hợp với tần suất tương ứng của việc thực hiện khai báo hải quan hay có thể được sử dụng các văn bản xác nhận của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong khoảng thời gian phương tiện vận tải được thể chấp.	xe máy, mô tô qua lại biên giới thực hiện thống nhất theo quy định tại Điều 74, 75, 77 Nghị định, phù hợp với quy định tại các Hiệp định vận tải đường bộ Việt Nam ký kết
16.	Khoản 5 Điều 81	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (8165/NHNN-PC ngày 04/10/2024)	Đề nghị quy định cụ thể loại <u>giấy tờ phương tiện</u> các cá nhân, cơ quan, tổ chức của Việt Nam ở khu vực biên giới thường xuyên qua lại cửa khẩu biên giới phải xuất trình là loại giấy tờ nào để thực hiện thống nhất. Trường hợp phương tiện đang được thể chấp làm tài sản bảo đảm tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị quy định rõ đối tượng này xuất trình giấy tờ quy định tại khoản 52 Điều 1 dự thảo Nghị định (về việc sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 75 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP) khi đăng ký với cơ quan hải quan.	Ban GSQL (NV5) Để đơn giản hóa thủ tục hành chính, Dự thảo Nghị định không quy định Giấy đăng ký phương tiện trong hồ sơ hải quan PTVT XNC. Người khai hải quan tự khai, tự chịu trách nhiệm Ngoài ra, tại dự thảo Nghị định đã bãi bỏ điều 77a, đưa nội dung quy định với một số trường hợp đặc thù vào Điều 81, thủ tục cho phương tiện vận tải là ô tô, xe máy, mô tô qua lại biên giới thực hiện thống nhất theo quy định tại Điều 74, 75, 77 Nghị định, phù hợp với quy định tại các Hiệp định vận tải đường bộ Việt Nam ký kết
	Khoản 5 Điều 81	Bộ Ngoại giao	Đề nghị điều chỉnh nội dung tại khoản 5 như sau: "...xuất trình giấy tờ tùy thân (<u>giấy phép lái xe hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu hoặc giấy thông hành hoặc các giấy tờ có giá trị đi lại</u>)	Ban GSQL (NV5) Nội dung dự thảo hiện đang sửa theo hướng: "...xuất trình các giấy tờ liên quan đến phương tiện

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<u>quốc tế còn giá trị sử dụng</u>), giấy tờ ...”, để đảm bảo phù hợp với Luật Căn cước năm 2023, Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam và cá quy định hiện hành khác.	vận tải và giấy tờ tùy thân của người điều khiển phương tiện vận tải...” Nội dung dự thảo quy định nêu trên đảm bảo linh hoạt, phù hợp với quy định tại các văn bản pháp luật quy định về giấy tờ tùy thân.
17.	Khoản 67 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 4 Điều 104 như sau: Điều 104. Truy đuổi phương tiện vận tải, hàng hóa buôn lậu, vận chuyển trái phép qua biên giới ...4. Việc truy đuổi và dừng phương tiện vận tải, hàng hóa buôn lậu, vận chuyển trái phép qua biên giới phải được thông báo cho cơ quan công an, bộ đội biên phòng, cảnh sát biển, quản lý thị trường trên địa bàn để phối hợp, đồng thời áp dụng các biện pháp ngăn chặn, xử lý theo quy định của pháp luật. Cơ quan nhận được thông báo có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ cơ quan hải quan truy đuổi, dừng phương tiện vận tải theo quy định của pháp luật.”	Bộ Quốc phòng	Đề nghị nghiên cứu và viết như sau: “Việc truy đuổi và dừng phương tiện vận tải, hàng hóa buôn lậu, vận chuyển trái phép qua biên giới phải được thông báo cho cơ quan công an, bộ đội Biên phòng, cảnh sát biển Việt Nam, quản lý thị trường trên địa bàn <u>thì cơ quan đó có trách nhiệm chủ trì thực hiện</u> , đồng thời áp dụng các biện pháp ngăn chặn, xử lý theo quy định của pháp luật. Cơ quan, <u>lực lượng khác</u> khi nhận được thông báo có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ cơ quan hải quan truy đuổi, dừng phương tiện vận tải theo quy định của pháp luật.” Lý do: Phù hợp theo quy định pháp luật hiện hành và cụ thể hơn về trách nhiệm chủ trì, phối hợp giữa các cơ quan hải quan Việt Nam với các cơ quan, đơn vị, lực lượng thuộc công an, cảnh sát biển Việt Nam, bộ đội Biên phòng và quản lý thị trường.	Chi cục ĐTCBL - Đối với ý kiến bổ sung nội dung “ <u>thì cơ quan đó có trách nhiệm chủ trì thực hiện</u> ”: Khoản 67 Điều 1 đang quy định thẩm quyền của cơ quan Hải quan được quyền truy đuổi từ trong địa bàn hoạt động hải quan ra ngoài địa bàn hoạt động hải quan thì đương nhiên cơ quan Hải quan có trách nhiệm chủ trì thực hiện. Do vậy, việc bổ sung quy định nêu trên là không cần thiết. Ngoài ra, trong thực tế khi lực lượng Hải quan truy đuổi, bắt giữ được đối tượng, phương tiện, hàng hoá vi phạm và quá trình điều tra, xác minh xác định hành vi vi phạm không thuộc thẩm quyền giải quyết, xử lý của cơ quan

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				được thông báo (<i>Quản lý thị trường, Biên phòng, Công an, Cảnh sát biển</i>) sẽ gây khó khăn cho công tác xử lý vi phạm. Do đó, đề nghị không tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ Quốc Phòng. - Đối với ý kiến của Bộ Quốc phòng về việc thêm cụm từ “lực lượng khác”: cụm từ “cơ quan” và “lực lượng” mang ý nghĩa tương đồng. Theo đó, đề xuất giữ nguyên quy định.
18.	Ý kiến khác			
19.		Bộ Tư pháp	Ngày 18/11/2021, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 224/BCTĐ-BTP thẩm định dự thảo Nghị định, đề nghị Quý Bộ rà soát kỹ để phù hợp với Luật Hải quan năm 2014; Luật Thương mại năm 2005; Luật Quản lý ngoại thương năm 2017; Luật Quản lý thuế năm 2019; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016 và các văn bản QPPL khác có liên quan cũng như tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.	Ban GSQL (NV2) Tiếp thu
20.		Bộ NNPTNT	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung đánh giá tác động TTHC theo Thông tư số 03/2020/TT-BTP để dự thảo Nghị định được khách quan, rõ ràng và minh bạch	Tiếp thu.
21.	Thủ tục Công nhận, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ áp dụng chế độ ưu tiên (khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định)	Bộ NNPTNT	(i1) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định thủ tục hành chính (TTHC) tại dự thảo Nghị định, quy định đầy đủ các bộ phận cấu thành TTHC theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị	Chi cục KTSTQ: * Hiện nay, liên quan đến quy định về DNUT chỉ có duy nhất 01 thủ tục hành chính về công nhận DNUT.

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			định số 92/2017/NĐ-CP. Thủ tục Công nhận, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ áp dụng chế độ ưu tiên (khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định), đề nghị cơ quan được giao chủ trì dự thảo nghiên cứu, xem xét: + Sửa đổi tên khoản 2 Điều 11 thành “Trình tự, thủ tục công nhận áp dụng chế độ ưu tiên” để bảo đảm yêu cầu quy định của thủ tục hành chính. + Bổ sung quy định về hình thức nộp hồ sơ (trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hay qua môi trường điện tử), số lượng bộ hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thời hạn kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và sửa đổi, chuyển một phần nội dung của điểm i khoản 1 Điều 11 vào trước điểm a khoản 2 Điều 11 để đảm bảo phù hợp với quy định về trình tự của một thủ tục hành chính, cụ thể như sau: “Doanh nghiệp gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này đến Tổng cục Hải quan. Trường hợp hồ sơ của doanh nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu hoặc chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Tổng cục Hải quan thông báo tới doanh nghiệp bằng văn bản và nêu rõ lý do. Doanh nghiệp hoàn thiện và nộp bổ sung hồ sơ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Quá thời hạn trên, doanh nghiệp không nộp hồ sơ thì xác định hồ sơ không đạt yêu cầu”. Đồng thời, để đảm bảo tính khả thi trong thực tiễn, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung đối với trường hợp bất khả kháng thì thời hạn (30 ngày) nêu trên có thể kéo dài hơn (quy định rõ thời hạn kéo dài) để tạo thuận lợi và công bằng cho doanh nghiệp.	Theo yêu cầu, các thủ tục đã quy định đầy đủ tại Nghị định sửa đổi Tuy nhiên, cần có Thông tư hướng dẫn NĐ về mẫu biểu và một số nội dung hướng dẫn chi tiết hơn (không phát sinh thủ tục hành chính mới) * Về sửa tên khoản 2 Điều 11: không tiếp thu vì đây không phải là thủ tục hành chính mới. * Về bổ sung quy định về hình thức nộp hồ sơ: không tiếp thu vì không cần thiết do quy định đã đảm bảo việc tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính hoặc phương thức điện tử. “6. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị áp dụng chế độ ưu tiên: Tổng cục Hải quan.” * Về bổ sung quy định về thời hạn trả lời bổ sung hồ sơ: không cần thiết vì theo quy định về xử lý văn bản hành chính (thường là 05 ngày làm việc). Thời hạn của thủ tục hành chính công nhận DNUT tính từ khi

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			+ Bổ sung hình thức thông báo của doanh nghiệp tới Tổng cục Hải quan vào khoản 4 Điều 11 như sau: "...Trường hợp doanh nghiệp đã thực hiện quy định tại Điều 45 Luật Hải quan trong thời hạn quy định thì thông báo bằng bản bản tới Tổng cục Hải quan để xem xét ban hành Quyết định hủy Quyết định tạm đình chỉ áp dụng chế độ ưu tiên".	nhận đủ hồ sơ. Do vậy, không ảnh hưởng đến thủ tục hành chính hiện hành. * Về bổ sung trường hợp bất khả kháng thì thời hạn bổ sung là 30 ngày: không tiếp thu vì đây là bước ban đầu khi nộp hồ sơ. Nếu quá 30 ngày thì có thể nộp lại hồ sơ, tránh kéo dài thời gian của các bên tham gia thủ tục hành chính và tranh chấp phát sinh về "trường hợp bất khả kháng" khi không quá cần thiết. * Về bổ sung hình thức thông báo của DN tới TCHQ sau khi khắc phục đề hủy QĐ tạm đình chỉ: không cần thiết: quy định này mở về hình thức thông báo để DN giảm giấy tờ hành chính.
22.	Thủ tục "Xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan"	Bộ NNPTNT	(i2) Thủ tục "Xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan" (khoản 11 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 2, 3, 7 Điều 24 Nghị định 08/2015/NĐ-CP). Đề nghị rà soát bỏ khoản 7 Điều 24 dự thảo Nghị định và đưa các nội dung này quy định tại dự thảo Nghị định; đồng thời quy định bổ sung đầy đủ các bộ phận cấu thành TTHC đang còn thiếu, gồm: cách thức thực hiện; thành phần, loại hồ sơ, số lượng hồ sơ; mẫu hoá các thành phần hồ sơ, thời	Ban NV Thuế HQ, Ban GSQL 1. Đối với Quy định hồ sơ xác định trước mã số và các trường hợp đang chờ kết quả xử lý của cơ quan quản lý nhà nước hiện nay đang thực hiện ổn định theo Thông tư số 38/2015/TT-BTC và Thông tư số

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			hạn giải quyết, đối tượng thực hiện TTHC; cơ quan giải quyết TTHC. Bên cạnh đó, với thủ tục hành chính này, các bộ phận cấu thành lại được quy định tại các văn bản khác nhau. Cụ thể: thành phần hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ, số lượng hồ sơ và một số nội dung khác được quy định tại một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi bởi Thông tư số 39/2018/TT-BTC, Thông tư 33/2023/TT-BTC); trong khi trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết thủ tục hành chính lại được quy định tại Nghị định này. Việc quy định như trên không thuận tiện cho doanh nghiệp khi thực hiện một TTHC. Do vậy, đề nghị cơ quan được giao chủ trì dự thảo nghiên cứu, xem xét, sửa đổi, bổ sung điều này để đảm bảo yêu cầu quy định một thủ tục hành chính hoàn chỉnh trong văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.	39/2018/BTC của Bộ Tài chính. Do đó, đề nghị giữ nguyên như hiện hành: Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hồ sơ xác định trước mã số để đảm bảo việc thực hiện ổn định. 2. Tại khoản 4 Điều 24 Luật Hải quan quy định: “<i>Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu tờ khai hải quan, việc sử dụng tờ khai hải quan và chứng từ thay thế tờ khai hải quan, các trường hợp phải nộp, xuất trình chứng từ có liên quan quy định tại khoản 1 Điều này.</i>”. Tại khoản 7 Điều 24 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP đã giao Bộ Tài chính quy định hồ sơ xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan. Hồ sơ xác định trước mã số, trị giá hải quan đang được quy định tại Điều 7 Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC. Thủ tục xác định trước mã số, trị giá

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã được công bố theo Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015. Hồ sơ xác định trước xuất xứ hàng hóa nhập khẩu đã được quy định cụ thể tại Thông tư 38/2018/TT-BTC. <u>Thủ tục xác định trước xuất xứ đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu</u> đã được công bố theo Quyết định số 671/QĐ-BTC ngày 24/4/2020. Nội dung quy định về hồ sơ xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan đã thực hiện ổn định từ năm 2015, không phải là nội dung phát sinh mới. Đồng thời, theo công văn số 524/BTP-VĐCXPDL ngày 12/02/2018 của Bộ tư pháp hướng dẫn: “<i>Trong thực tiễn công tác quản lý nhà nước của bộ, ngành, địa phương có thể phát sinh nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung của thủ tục hành chính đã ban hành. Việc sửa đổi, bổ sung này chỉ được thực hiện nếu không làm phát sinh thủ tục</i>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<i>hành chính mới ngoài phạm vi thủ tục hành chính được luật giao và không làm phức tạp thêm thủ tục hành chính đang áp dụng”.</i> Do vậy, căn cứ trình bày nêu trên, đề xuất giữ nguyên quy định này tại Thông tư, không đưa lên Nghị định.
23.	Thủ tục “Hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ”	Bộ NNPTNT	(i3) Thủ tục “Hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ” (Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015): Đề nghị rà soát bãi bỏ khoản 2 Điều 35: “Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ”; đồng thời quy định đầy đủ các bộ phận cấu thành TTHC theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP) để bảo đảm phù hợp 4 với quy định tại khoản 2 Điều 11 ¹ , khoản 4 Điều 14 ² Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Ban GSQL (NV3) Nội dung này đã được Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ, Quốc hội bổ sung Điều 47a Luật Hải quan sửa đổi bổ sung. Đồng thời, Nghị định này sẽ sửa đổi, bổ sung Điều 35 để đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
24.		Bộ NNPTNT	Rà soát toàn bộ dự thảo Nghị định số 08/2015/NĐ-CP đối với các quy định về TTHC bảo đảm chỉ quy định TTHC tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính khi được Luật Hải quan năm 2014 uỷ quyền.	Tiếp thu.

¹ Khoản 2 Điều 11 Luật Ban hành văn bản QPPL quy định: “Cơ quan được giao ban hành văn bản quy định chi tiết không được ủy quyền tiếp.”

² Khoản 4 Điều 14 Luật ban hành văn bản QPPL quy định hành vi bị nghiêm cấm: “Quy định thủ tục hành chính trong thông tư, thông tư liên tịch, quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trừ trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc trường hợp cần thiết phải quy định thủ tục hành chính trong nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 của Luật này.

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
25.	Về thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định	Bộ NNPTNT	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo: (1) Rà soát đề quy định thống nhất “ngày làm việc” đối với số ngày giải quyết TTHC dưới 07 ngày, quy định “ngày” đối với các trường hợp còn lại theo “Hướng dẫn trả lời biểu mẫu đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới trong dự án, dự thảo văn bản (Biểu mẫu số 02/ĐGTD-BHM)” quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Ví dụ: điểm c khoản 3 Điều 12 được sửa đổi tại khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định: “Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc”. (2) Rà soát toàn bộ văn bản đối với trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, đầy đủ cần bổ sung lý do trả lại hoặc từ chối nên rõ trong văn bản gửi doanh nghiệp bổ sung.	Chi cục KTSTQ, Ban GSQL Tiếp thu.
26.	Ý kiến khác	Cục An ninh kinh tế - Bộ Công an (Công văn 10932/ANKT-TCĐT ngày 23/10/2024)	Do dự thảo Nghị định gồm nhiều nội dung sửa đổi, bổ sung so với dự thảo Nghị định đã lấy ý kiến Thành viên Chính phủ, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo báo cáo lại Chính phủ; rà soát, đánh giá tác động với các chính sách, nội dung sửa đổi, bổ sung mới và thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục xây dựng lại dự thảo Nghị định theo quy định từ Điều 90 đến Điều 96 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.	Ban GSQL (NV2) Tiếp thu
27.		Bộ Ngoại giao	Đề phù hợp với Chiến lược phát triển hải quan, đặc biệt là hải quan số, hải quan thông minh,	Ban GSQL (NV4) Do thiết kế Hệ thống hiện

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			hướng tới môi trường phi giấy tờ (trang 7 dự thảo tờ trình), đề nghị Quý Bộ cân nhắc rà soát, điều chỉnh các quy định liên quan đến thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định theo hướng cho phép thực hiện TTHC trên môi trường điện tử. VD: tại khoản 30-36 Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung các Điều 50-55 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP) yêu cầu hồ sơ phải có bản chính, bản chụp của một số giấy tờ; hay tại khoản 29 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 49 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP) yêu cầu người khai hải quan khai 02 tờ khai....	nay chưa hỗ trợ việc khai báo một số thủ tục nên quy định hiện hành vẫn cho phép thực hiện bằng hồ sơ giấy. Đối với góp ý về quy định phải nộp bản chính, bản chụp của một số chứng từ: Theo quy định tại khoản 4, Điều 25 Dự thảo Nghị định: “b) Nộp tờ khai hải quan và các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan dưới dạng dữ liệu điện tử hoặc dữ liệu số hóa đến cơ quan Hải quan thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan. Trường hợp các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan đã có trên Cổng thông tin một cửa quốc gia thì người khai hải quan không phải nộp cho cơ quan hải quan. Trường hợp phải nộp bản chính chứng từ thuộc hồ sơ hải quan thì người khai hải quan phải nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính cho cơ quan hải quan”. Do vậy, quy định hiện hành đã cho phép nộp bản chụp chứng từ qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử. Đối

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				với bản chính chứng từ nếu đã có trên Cổng thông tin một cửa quốc gia thì người khai hải quan không phải nộp cho cơ quan hải quan.
28.		Bộ KHĐT	Đề nghị Quý Bộ rà soát các nội dung giao Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn liên quan đến thủ tục hành chính tại khoản 12, khoản 23, khoản 24, khoản 25, khoản 29, khoản 30, khoản 31,...Điều 1 dự thảo Nghị định đảm bảo phù hợp với khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành văn bản QPPL.	Ban GSQL (NV2) Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 19 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì Chính phủ ban hành nghị định để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong luật và các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành luật. Theo đó, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định 08/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ GỬI Ý KIẾN THAM GIA
ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH SỐ 08/2015/NĐ-CP VÀ 59/2018/NĐ-CP**

I.	Các Bộ	Có ý kiến	Thống nhất/ Không có ý kiến	Công văn TGYK
1.	Bộ Xây dựng		X	5698/BXD-KHTC ngày 07/10/2024
2.	Bộ Quốc phòng	X		4054/BQP-TC ngày 25/9/2024
3.	Bộ Công an (Cục An ninh kinh tế)	X		10932/ANKT-TCĐT ngày 23/10/2024
4.	Bộ Ngoại giao	X		5784/BNG-LPQT ngày 21/10/2024
5.	Bộ Nội vụ		X	6040/BNV-PC ngày 26/9/2024
6.	Bộ Tư pháp	X		5710/BTP-PLQT ngày 04/10/2024
7.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (<i>nay là Bộ Tài chính</i>)	X		8500/BKHĐT-TCTT ngày 15/10/2024
8.	Bộ Công Thương	X		9712/BCT-XNK ngày 28/11/2024
9.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (<i>nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>)	X		7428/BNN-PC ngày 02/10/2024
10.	Bộ Thông tin và Truyền thông (<i>nay là Bộ Khoa học và Công nghệ</i>)	X		4131/BTTTT-PC ngày 01/10/2024
11.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	X		4253/BVHTTDL-KHTC ngày 01/10/2024
12.	Bộ Giáo dục và Đào tạo		X	5952/BDGĐT-KHTC ngày 30/9/2024
13.	Bộ Khoa học và Công nghệ	X		3953/BKHCN-TĐC ngày 14/10/2024
II	Cơ quan ngang Bộ			
1.	Ủy ban Dân tộc (<i>nay là Bộ Dân tộc và Tôn giáo</i>)		X	1819/UBDT-PC ngày 03/10/2024
2.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	X		8165/NHNN-PC ngày 04/10/2024